| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 134/2025/DS-ST
Ngày 26-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Quốc Trạng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Tạ Thanh Bự

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Tổ 14, khóm PT, xã ĐP, huyện AP, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Anh Đỗ Văn K trình bày:* Trước đây, anh và anh H có giao dịch mua bán vẩy cá bằng hình thức anh H đặt hàng qua điện thoại, anh thuê xe vận chuyển đến địa chỉ của anh H ở ấp LT, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Sau khi nhận hàng, anh H thanh toán tiền qua tài khoản Ngân hàng của anh tại Sacombank Châu Đốc. Năm 2020 anh đã giao cho anh H 10 tấn hàng nhưng sau đó anh H đã trả lại với lý do hàng không đúng chất lượng và anh đã nhận lại hàng. Sau khi nhận hàng, hai bên thỏa thuận anh H còn nợ anh số tiền 40.000.000đ. Anh đã nhiều lần yêu cầu anh H trả số nợ trên nhưng đến nay anh H vẫn không trả. Anh khởi kiện yêu cầu anh H trả số tiền 58.000.000đ (tiền vốn 40.000.000đ và tiền lãi 18.000.000đ).

*Anh Lê Văn H trình bày:* Anh bắt đầu mua vẩy cá từ anh K khoảng cuối năm 2019 – đầu năm 2020. Hình thức giao dịch: Anh liên hệ bằng điện thoại cho anh K

đặt mua hàng, anh K giao hàng trực tiếp tại điểm giao nhận (xã HR, huyện NC), hai bên không ký nhận hàng, anh trả tiền cho anh K bằng hình thức chuyển khoản. Năm 2020 anh K giao 10 tấn hàng (tương đương 500 bao) nhưng do hàng không đúng kích cỡ và vẩy cá bị nát nên anh thuê xe chở trả cho anh K. Anh không đồng ý trả cho anh K số tiền 58.000.000đ.

*Tại phiên Tòa,*

*Anh Đỗ Văn K trình bày:* Số tiền anh H nợ 40.000.000đ không phải tiền nợ của lô hàng 10 tấn vào năm 2020 mà là khoản nợ của các lô hàng trước đó cộng lại. Nay anh yêu cầu anh H trả số tiền nợ 58.000.000đ.

*Anh Lê Văn H trình bày:* Anh không đồng ý trả số tiền 58.000.000đ theo yêu cầu khởi kiện của anh K vì anh không có nợ anh K.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[1.1] Xét yêu cầu trả số nợ 40.000.000đ, thấy rằng: Theo lời trình bày của nguyên bị đơn, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, khoảng cuối năm 2019 đầu năm 2020, việc anh K và anh H có giao dịch mua bán vẩy ca là thực tế có xảy ra, giao dịch giữa hai bên không làm văn bản, giao nhận hàng không ký nhận bằng văn bản, trả tiền bằng hình thức chuyển khoản, sau khi ngưng giao dịch không tiến hành đối chiếu công nợ. Anh K cho rằng anh H còn nợ anh số tiền 40.000.000đ nhưng không được anh H thừa nhận. Tại phiên Tòa, anh K không đưa ra được chứng cứ chứng minh anh H còn nợ anh số tiền 40.000.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử không có đủ cơ sở xác định anh H còn nợ anh K 40.000.000đ.

[1.2] Xét yêu cầu trả số tiền lãi 18.000.000đ, thấy rằng: Theo như nhận định ở mục [1.1] trên do không có cơ sở xác định anh H còn nợ anh K 40.000.000đ nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu anh H trả số tiền lãi 18.000.000đ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K về việc yêu cầu anh H trả số tiền 58.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự: Anh K phải chịu do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, cụ thể 58.000.000đ x 5% = 2.900.000đ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn K về việc yêu cầu anh Lê Văn H trả số tiền 58.000.000đ (năm mươi tám triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Văn K phải chịu 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng), đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001015 ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ, anh K còn phải nộp tiếp số tiền 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trạng**